

Số: /TB-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng.... năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Kính gửi: Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐT ngày 20/5/2025 của Hội đồng trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án khai thác tài sản công của Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2374/QĐ-ĐHYD ngày 04/6/2025 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án khai thác tài sản công của Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1519/QĐ-BVĐHYD ngày 05/6/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá lựa chọn tổ chức, cá nhân thực hiện quyền khai thác tài sản công tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh,

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo các thông tin như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;
- Địa chỉ: Số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tài sản đấu giá và giá khởi điểm

STT	Tên, chất lượng tài sản	Số lượng (vị trí)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/tháng)	Giá khởi điểm trong cả thời gian khai thác (đồng/36 tháng)
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)
1	Mặt bằng và tài sản để cung cấp dịch vụ ăn uống (căn tin) - Vị trí: Lầu 3, Khu A, Cơ sở 1	01	466,9	207.770.500	7.479.738.000
2	Mặt bằng để bán hàng tạp hóa (cửa hàng tiện lợi) - Vị trí: Một phần diện tích nhà ăn hiện hữu tại tầng 3 tòa nhà Khu A, Cơ sở 1 của Bệnh viện.	01	66,67	31.534.910	1.135.256.760
3	Mặt bằng để đặt máy bán hàng tự động: - Diện tích cho thuê của mỗi vị trí là 3,0 m ² + Tầng trệt Khu A, Cơ sở 1 (phía trước phòng tiếp nhận bảo lãnh viện phí): 01 máy + Tầng 1 Khu A, Cơ sở 1 (khu vực chờ của người bệnh trước phòng khám 32-36 của Khoa Khám bệnh và trước Khoa Nội soi): 02 máy + Tầng 2 Khu A, Cơ sở 1 (khu vực chờ của người bệnh ở Khoa Gây mê Hồi sức): 01 máy + Tầng 4 Khu A, Cơ sở 1: 01 máy + Tầng trệt Khu B, Cơ sở 1 (ở khu vực chờ của người bệnh trước phòng khám lão khoa): 01 máy	06	18	32.182.788	1.158.580.368
	Tổng cộng			271.488.198	9.773.575.128

Giá trên chưa bao gồm thuế VAT và các chi phí khác.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như sau:

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số các cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	5,0
1	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	
2	Đã tổ chức đấu giá theo các điều kiện sau: (1) cho người có tài sản là đơn vị sự nghiệp; (2) địa điểm có tài sản đấu giá là TP. Hồ Chí Minh (3) thời gian tổ chức đấu giá là năm 2024, 2025; (4) tài sản đấu giá là quyền khai thác mặt bằng để làm căn tin (hoặc làm nhà ăn hoặc để cung cấp dịch vụ ăn uống) hoặc để làm cửa hàng tiện lợi (hoặc làm cửa hàng bách hóa) hoặc để đặt máy bán hàng tự động:	3,0
2.1	Từ 05 cuộc đến dưới 10 cuộc	1,0
2.2	Từ 10 cuộc đến dưới 14 cuộc	2,0
2.3	Từ 14 cuộc trở lên	3,0
Tổng số điểm		97,0

Lưu ý: Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Giám đốc Bệnh viện xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó trên cơ sở ưu tiên như sau:

- Ưu tiên 1: Tổ chức hành nghề đấu giá tổ chức thành công nhiều cuộc đấu giá thành hơn đối với quyền khai thác tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Tài liệu minh chứng có 1 trong các loại sau: Quyết định phê duyệt kết quả đấu giá thành/biên bản đấu giá thành/tổng hợp danh sách các cuộc đấu giá thành xuất từ cổng thông tin đấu giá TS của cơ quan Nhà nước/ báo cáo và bảng kê danh sách theo mẫu TP-ĐGTS-23 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP có xác nhận tiếp nhận của Sở Tư pháp (đối với báo cáo năm 2024).

- Ưu tiên 2: Trong trường hợp không có tổ chức nào có cuộc đấu giá thành nêu tại ưu tiên 1 hoặc số cuộc đấu giá thành bằng nhau, lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá có số lượng tổ chức cuộc đấu giá nêu tại mục V.2 nhiều hơn.

Ghi chú

1. Cuộc đấu giá thành quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4 phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá có ít nhất một tài sản đấu giá thành. Cuộc đấu giá không thành quy định tại mục 1 Phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá không có tài sản nào đấu giá thành và thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 33 và điểm q khoản 45 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 4 phần II, mục 1, mục 2, mục 3, mục 4 và mục 9 phần IV Phụ lục này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước liền kề.

4. Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian nộp hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày/...../2025.
- Hồ sơ nộp trực tiếp (trong giờ hành chính) tại Phòng Hành chính, Lầu 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

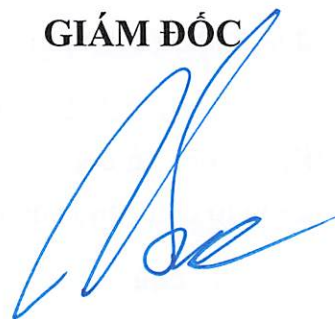
Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh thông báo công khai kết quả lựa chọn trên trang thông tin điện tử <https://www.bvdaihoc.com.vn/> và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia. Đối với những đơn vị không được lựa chọn sẽ không hoàn trả hồ sơ.

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá biết và đăng ký tham gia./. 

Nơi nhận:

- Công TTĐTQG;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, HC(J22-278-ltntrang) (02).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Bắc